

Số: 218/2020/QĐST- HNGĐ

Tam Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn D và anh Nguyễn B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyễn L, sinh ngày 11/11/2012; Nguyễn N, sinh ngày 08/8/2014; Nguyễn T, sinh ngày 21/01/2017. Hiện nay đang sống chung với chị D. Cháu L có nguyện vọng sống với chị D sau khi chị D và anh B ly hôn. Anh B đồng ý giao cháu L, cháu N, cháu T cho chị D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi các con nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom **con** mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn D và anh Nguyễn B thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn D tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010396 ngày 07/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, nên chị D còn được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Hồ Kim Liên**